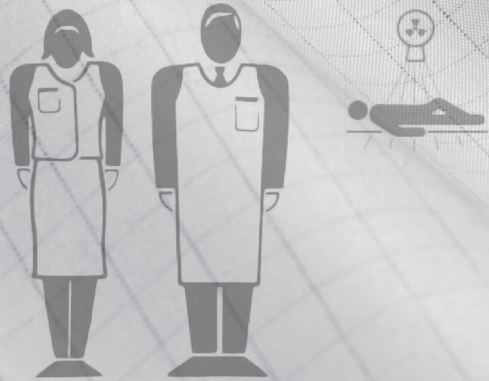


RP/RD

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

TẮM BẢO VỆ CHỐNG TIA X – BỆNH NHÂN/NHA KHOA



Ngôn ngữ:

Tiếng Việt

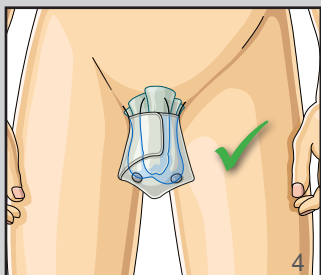
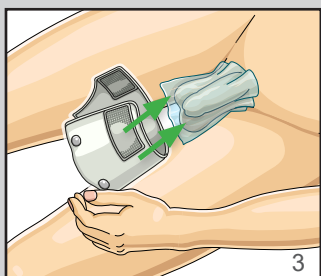
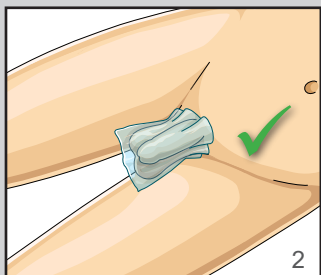
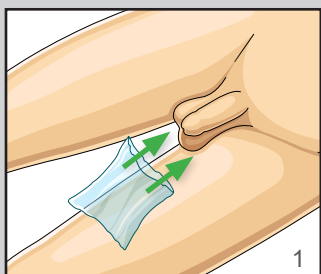
02-23



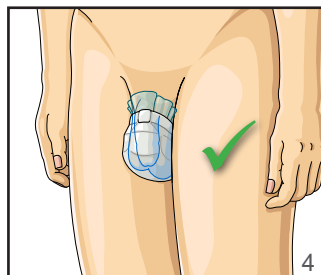
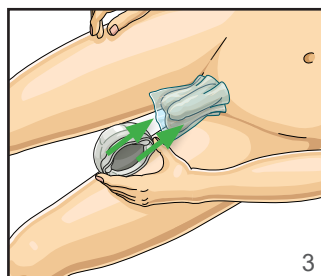
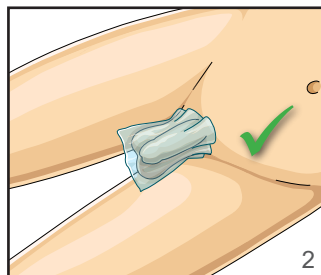
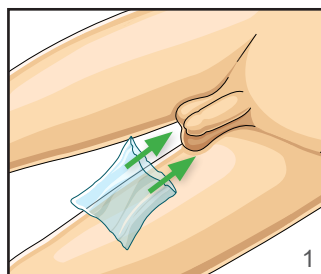
Mã điều khoản: 1240991

M^AVIG

RP276



RP280





MAVIG

www.mavig.com/eifu

- DE** Vielen Dank, dass Sie sich für MAVIG entschieden haben. Die Gebrauchsanweisung finden Sie unter dem Link der Überschrift.
- EN** Thank you for buying MAVIG products. The instruction for use can be found under the link in the headline.
- AR** نشكرك على شراء منتجات شركة "مافيج".
يُمكنك إيجاد تعليمات الاستخدام على الرابط في العنوان.
- BG** Благодарим Ви, че избрахте MAVIG. Упътването за употреба може да намерите на линка на заглавието.
- CS** Děkujeme za zakoupení výrobku MAVIG. Návod k použití naleznete na odkazu v titulk.
- DA** Tak fordi du købte MAVIG-produkter. Brugsanvisningen kan findes under linket i overskriften.
- ES** Le damos las gracias por la compra de productos MAVIG. Las instrucciones de uso pueden encontrarse bajo el enlace del titular.
- ET** Täname, et soetasite ettevõtte MAVIG toote. Kasutusjuhend leiata pealkirja lingi alt.
- FI** Kiitos, että valitsit MAVIG-tuotteen. Käyttöohjeet löytyvät otsikon linkin takaa.
- FR** Merci d'avoir acheté les produits de MAVIG. Le mode d'emploi est disponible en cliquant sur le lien qui se trouve au niveau du titre.
- HR** Hvala što ste kupili proizvode društva MAVIG. Uputa za upotrebu nalazi se ispod poveznice u naslovu.
- HU** Köszönjük, hogy MAVIG termékeket vásárolt. A használati utasítások a címsorban lévő hivatkozácson találhatók.
- ID** Terima kasih Anda telah membeli produk MAVIG. Petunjuk penggunaan dapat ditemukan di bawah tautan di judul.
- IT** Grazie di aver acquistato i prodotti MAVIG. Le istruzioni per l'uso possono essere consultate sul link del titolo.
- JA** MAVIG製品をお買い上げいただきありがとうございます。使用方法の説明は、見出しのリンクの下に掲載されています。
- KO** MAVIG 제품을 구매해 주셔서 감사합니다. 사용 설명서는 헤드라인의 링크 아래에서 찾을 수 있습니다.
- LT** Dėkojame, kad įsigijote MAVIG gaminius. Naudojimo instrukciją rasite paspaudę nuorodą antraštėje.
- LV** Paldies, ka iegādājāties MAVIG produktus. Instrukciju lietošanai var atrast zem virsraksta saites.
- NL** Hartelijk dank dat u voor MAVIG gekozen heeft. De gebruiksaanwijzing is te vinden onder de link van de titel.
- NO** Takk for ditt kjøp av MAVIG-produkter. Bruksanvisningen finner du under lenken i overskriften.
- PL** Dziękujemy za zakup wyrobów MAVIG. Instrukcję użytkowania można znaleźć pod linkiem w nagłówku.
- PT** Obrigado por adquirir produtos MAVIG. As instruções de utilização encontram-se na ligação presente no título.
- RO** Vă mulțumim pentru achiziționarea produselor MAVIG. Instrucțiunile de utilizare pot fi găsite accesând linkul din antet.
- RU** Благодарим вас за приобретение изделий производства MAVIG. Инструкцию по эксплуатации можно открыть под ссылкой в заголовке.
- SL** Zahvaljujemo se vam za nakup izdelkov MAVIG. Navodila za uporabo so na voljo na povezavi v naslovni vrstici.
- SV** Tack för att du köpt en MAVIG-produkt. Bruksanvisningen kan hittas under länken i rubriken.
- TR** MAVIG ürünlerini satın aldığınız için teşekkür ederiz. Kullanım kılavuzunu başlıktaki linkin altında bulabilirsiniz.
- VI** Cảm ơn bạn đã mua sản phẩm của MAVIG. Bạn có thể xem hướng dẫn sử dụng và sách hướng dẫn lắp đặt ở liên kết trong tiêu đề.
- ZH** 感谢您购买 MAVIG 产品。如需查看使用说明，可点击标题下的链接。

Thưa Quý khách hàng,

Cảm ơn bạn đã mua sản phẩm của MAVIG. Vui lòng đọc kỹ tài liệu này và làm theo tất cả hướng dẫn, cảnh báo và thông báo.

Vui lòng liên hệ với chúng tôi nếu có câu hỏi hoặc ý kiến về sản phẩm của chúng tôi.

Thông tin liên hệ

Nếu bạn có câu hỏi hoặc ý kiến, vui lòng tham khảo mặt sau của sách hướng dẫn này để biết người liên hệ MAVIG ở gần bạn nhất.

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Nội dung của sách hướng dẫn này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin. Các sản phẩm được mô tả có thể thay đổi mà không báo trước trong quá trình phát triển liên tục. MAVIG chỉ chịu trách nhiệm bảo hành cho các sản phẩm được đề cập trong sách hướng dẫn này và bảo hành cho sản phẩm nằm trong phạm vi trách nhiệm của nhà sản xuất.

Thay đổi

Các sản phẩm của MAVIG được phát triển liên tục. MAVIG có quyền sửa đổi sách hướng dẫn, bao bì, bản giao thiết bị mà không cần thông báo trước.

Bản dịch

Tài liệu chính được viết bằng tiếng Đức. Trong trường hợp có bản dịch, phiên bản tiếng Đức vẫn được ưu tiên áp dụng.

Bản quyền và Nhãn hiệu

Bảo lưu mọi quyền. Các hướng dẫn/ sách hướng dẫn này được bảo vệ theo luật bản quyền. MAVIG và NovaLite là các nhãn hiệu đã được đăng ký. Tất cả các nhãn hiệu khác đề cập trong sách hướng dẫn là tài sản của nhà sản xuất tương ứng.

Mục lục

1.0	Việc sử dụng và Tính sẵn có của Hướng dẫn sử dụng	05
2.0	Bảo hành	05
3.0	Biểu tượng và Diễn giải	06
4.0	Mục đích sử dụng	08
4.1	Nghĩa vụ báo cáo theo quy định (EU) 2017/745	13
5.0	Thông số kỹ thuật	14
5.1	Điều kiện vận chuyển và & bảo quản	14
5.2	Nhận dạng sản phẩm	14
5.3	Tiêu chuẩn	15
5.4	Mô tả sản phẩm	15
5.4.1	Mức độ bảo vệ (và Trọng lượng diện tích)	16
5.4.2	Kích cỡ & Kích thước	17
5.5	Bộ phận thay thế	20
5.6	Nhà sản xuất & Thông tin liên hệ	20
5.7	Sửa chữa	20
5.8	Lô hàng / Lô hàng trả về	20
6.0	Phạm vi giao hàng	20
7.0	Kiểm tra	21
8.0	Làm sạch & Khử trùng	21
8.1	Làm sạch	21
8.2	Khử trùng	22
9.0	Thải bỏ an toàn	23

1.0 Việc sử dụng và Tính sẵn có của Hướng dẫn sử dụng

Các hướng dẫn sử dụng này áp dụng cho các sản phẩm sau đây: Thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE)
- Tấm bảo vệ chống tia X cho bệnh nhân/nha khoa và tấm bảo vệ chống bức xạ

Phạm vi mẫu	
RP270	Tấm bảo vệ tuyến vú cho người lớn
RP271	Tấm bảo vệ tuyến vú cho trẻ em
RP274	Quần bảo vệ tuyến sinh dục
RP276	Quần bảo vệ tinh hoàn
RP278	Tấm bảo vệ buồng trứng
RP280	Quần bảo vệ tinh hoàn
RP643	Tạp dề bảo vệ tuyến sinh dục
RP648	Tấm bảo vệ bệnh nhân khi chụp CT
RP664	Tạp dề bảo vệ chống bức xạ cho trẻ em
RP668	Áo khoác bảo vệ chống bức xạ cho trẻ em
RP679	Quần bảo vệ buồng trứng có đai
RP689	Tấm bảo vệ bệnh nhân
RD614	Tấm bảo vệ tuyến giáp và xương ức cho bệnh nhân
RD635	Tạp dề bảo vệ dùng trong nha khoa
RD639	Tạp dề bảo vệ toàn diện dùng trong nha khoa
RD642	Tạp dề bảo vệ dùng trong nha khoa
RD644	Tạp dề bảo vệ với tấm bảo vệ tuyến giáp dùng trong nha khoa
ST-FS	Tấm bảo vệ chống bức xạ với một phần khoét hở
ST-RZ	Tấm bảo vệ chống bức xạ
ST-ER	Tấm bảo vệ bức xạ với phần khoét hở có thể điều chỉnh

Sách hướng dẫn này là một phần của sản phẩm, do đó cần được đặt ở gần sản phẩm để có thể tham khảo thông tin quan trọng và hướng dẫn sử dụng an toàn mọi lúc.

Không cung cấp sản phẩm cho một bên thứ ba khi không gửi kèm sách hướng dẫn hợp lệ.

2.0 Bảo hành

Các điều khoản kinh doanh chung của chúng tôi được áp dụng. Các điều khoản này sẽ được cung cấp cho người vận hành thiết bị mượn nhất là sau khi hoàn thành hợp đồng mua bán.

MAVIG chỉ đảm bảo tính an toàn và độ tin cậy của sản phẩm dựa trên cơ sở sau:

- Sản phẩm chỉ được sử dụng cho mục đích sử dụng đã định và việc vận hành sản phẩm tuân thủ thông tin được cung cấp trong các hướng dẫn sử dụng này.
- Chỉ sử dụng các bộ phận hoặc phụ kiện thay thế được ủy quyền ban đầu theo chỉ định của MAVIG. Luôn phải tránh sử dụng các bộ phận không được phép vì có những rủi ro chưa biết.
- Không được thực hiện bất cứ thay đổi nào mà chưa được cho phép đối với sản phẩm.
- Sản phẩm được kiểm tra và bảo dưỡng thường xuyên vào các thời điểm được chỉ định.

Lỗi sản xuất và vật liệu được nhà sản xuất bảo hành trong 24 tháng.

3.0 Biểu tượng và Diễn giải

Thông tin đặc biệt quan trọng trong các hướng dẫn này được đánh dấu bên dưới. Cảnh báo an toàn là bắt buộc và phải được tuân thủ để tránh thương tích cá nhân hoặc hư hỏng thiết bị.



CẢNH BÁO

Cho biết thông tin nào đó là một cảnh báo. Cảnh báo đề cập đến các trường hợp có thể dẫn đến thương tích hoặc tử vong của bệnh nhân hoặc người vận hành/người sử dụng. Đọc kỹ và hiểu rõ tất cả cảnh báo trước khi sử dụng sản phẩm.



THẬN TRỌNG

Cho biết thông tin nào đó là một lưu ý thận trọng. Thận trọng đề cập đến các trường hợp có thể dẫn đến hư hỏng sản phẩm hoặc sản phẩm hoạt động không đúng chức năng. Đọc kỹ và hiểu rõ các thận trọng trước khi sử dụng sản phẩm.



CẢNH BÁO - Từ trường

Cho biết thông tin cảnh báo về từ trường. Cảnh báo đề cập đến các trường hợp có thể dẫn đến thương tích hoặc tử vong của bệnh nhân hoặc người vận hành/người sử dụng. Đọc kỹ và hiểu rõ tất cả cảnh báo trước khi sử dụng sản phẩm.



Không sử dụng cho người đang dùng máy trợ tim

Biểu tượng này cho biết không được phép sử dụng sản phẩm này cho những người đang dùng máy trợ tim (khoảng cách tối thiểu > 20 cm).

LƯU Ý:

Cung cấp các mẹo sử dụng và thông tin hữu ích.



TUÂN THỦ SÁCH HƯỚNG DẪN

Biểu tượng này cho biết cần tham khảo các tài liệu đi kèm.

CE 0302

BIỂU TƯỢNG CE

Với biểu tượng này, MAVIG tuyên bố rằng các sản phẩm tuân thủ các quy định có liên quan được đề cập trong các Chỉ thị hiện hành của Châu Âu.



SỐ ĐIỀU KHOẢN

Hiện thị số điều khoản của nhà sản xuất.



SỐ SÊ-RI

Hiện thị số sê-ri của nhà sản xuất.



SỐ LÔ

Hiện thị số lô của nhà sản xuất.



NHÀ SẢN XUẤT

Hiện thị địa chỉ và nhà sản xuất hoặc nhà phân phối PPE.



NGÀY SẢN XUẤT

Cho biết ngày sản xuất của sản phẩm.

3.0 Biểu tượng và Diễn giải



THIẾT BỊ Y TẾ

Cho biết sản phẩm là một thiết bị y tế.



GIỚI HẠN NHIỆT ĐỘ

Đây là các giá trị giới hạn nhiệt độ mà sản phẩm được tiếp xúc an toàn có thể.



BẢO QUẢN TRÁNH NƠI CÓ ÁNH SÁNG MẶT TRỜI

Cho biết không nên bảo quản sản phẩm dưới ánh nắng mặt trời trực tiếp.



GIỮ KHÔ RÁO

Cho biết nên bảo quản sản phẩm ở nơi khô ráo.



THỜI GIAN BẢO QUẢN

Cho biết thời gian bảo quản tối đa trong bao bì.



BẢO VỆ CHỐNG BỨC XẠ ION HÓA

Cho biết sản phẩm cung cấp mức độ bảo vệ chống lại bức xạ ion hóa.



KHÔNG GIẶT

Cho biết không được giặt sản phẩm trong máy giặt.



KHÔNG TẮY

Cho biết không được tẩy trắng sản phẩm.



KHÔNG Ủ

Cho biết không được là ủi sản phẩm.



KHÔNG SẤY KHÔ

Cho biết không được sấy khô sản phẩm.



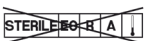
KHÔNG GIẶT KHÔ

Cho biết không được giặt khô sản phẩm.



KHÔNG GIẶT ƯỚT

Cho biết không được giặt ướt sản phẩm.



KHÔNG THỂ KHỬ TRÙNG

Cho biết không thể khử trùng sản phẩm bằng etylen oxit, kỹ thuật bức xạ, kỹ thuật xử lý vô trùng, bằng hơi nước hoặc nhiệt khô.

4.0 Mục đích sử dụng

Tấm bảo vệ tia X cho bệnh nhân bảo vệ chống lại bức xạ ion hóa - trong dải điện áp ống tia X 50 - 150 kV (tiêu chuẩn) hoặc 50 - 110 kV (NovaLite / Leadfree).

Nhân viên y tế cần phải sử dụng đúng các sản phẩm bảo hộ. Điều này là cần thiết để đảm bảo bảo vệ bức xạ tối ưu phù hợp với các yêu cầu pháp lý.

Kiểm tra trực quan sản phẩm xem có hư hỏng hay không trước khi sử dụng. Vì mục đích này, vui lòng tham khảo “Kiểm tra” (Chương 7.0).

RP270 – Tấm bảo vệ tuyến vú cho người lớn

Tấm bảo vệ tuyến vú cho người lớn được sản xuất nhằm mục đích bảo vệ tuyến vú chống lại bức xạ phân tán trong quá trình chụp X-quang tuyến vú.

Treo tấm bảo vệ qua vai của bệnh nhân để một phần tấm bảo vệ bao phủ ngực và phần còn lại treo trên lưng bệnh nhân, để đảm bảo không có tấm bảo vệ nào ở trong vùng chụp ảnh. Nếu cần thiết, hãy điều chỉnh độ dài kết nối với nút và dây buộc.

RP271 – Tấm bảo vệ tuyến vú cho trẻ em

Tấm bảo vệ tuyến vú cho trẻ em được sản xuất nhằm bảo vệ tuyến vú chống lại bức xạ phân tán trong quá trình chụp X-quang để chẩn đoán y tế.

Treo tấm bảo vệ tuyến vú tương tự như mặc áo bikini để đảm bảo vùng được bảo vệ không nằm trong vùng chụp ảnh. Nút thắt dây phải nằm ở cổ. Điều chỉnh kích thước của tấm bảo vệ tuyến vú bằng nút thắt dây. Sau đó khóa bằng vòng ở sau lưng bệnh nhân. Có thể giảm kích cỡ các bề mặt bảo vệ bằng nút cao su tổng hợp nếu cần thiết.

Mẫu RP274, RP276, RP280 – Quần bảo vệ tinh hoàn

Quần bảo vệ tinh hoàn được sản xuất nhằm mục đích bảo vệ tuyến sinh dục của bệnh nhân nam tránh sự chiếu xạ không cần thiết của chùm bức xạ và tránh bức xạ phân tán khi tuyến sinh dục ở gần hoặc nằm trong phạm vi của chùm bức xạ hạn chế thích hợp, ví dụ trong quá trình chụp X-quang vùng chậu.

RP274 Mặc quần bảo vệ tinh hoàn cho bệnh nhân tương tự như mặc tã. Gài nút và thắt dây buộc.

RP276 Đặt hoặc đề nghị bệnh nhân đặt túi nhựa dùng một lần lên dương vật và bìu dái.
Mặc hoặc đề nghị bệnh nhân tự mặc quần bảo vệ chống bức xạ. Gài nút và thắt dây buộc.
Mẫu sản phẩm này sử dụng khuy bấm nên có thể cởi bỏ hoàn toàn, giúp dễ dàng làm sạch và khử trùng.

RP280 Đặt hoặc đề nghị bệnh nhân đặt túi nhựa dùng một lần lên dương vật và bìu dái.
Mặc hoặc đề nghị bệnh nhân tự mặc quần bảo vệ chống bức xạ.

LƯU Ý: *Vì lý do vệ sinh, luôn sử dụng kết hợp sản phẩm RP276 và RP280 với túi nhựa dùng một lần để bao bọc dương vật và bìu dái.*

Bạn có thể xem hướng dẫn sử dụng minh họa cho sản phẩm RP276 và RP280 của chúng tôi ở phần giữa của sách hướng dẫn này (trang 2). Chúng tôi cũng sẵn lòng gửi sách hướng dẫn dưới dạng PDF cho bạn.

Vui lòng liên hệ dịch vụ khách hàng của chúng tôi để nhận:

Điện thoại

+49 (0) 89 / 420 96 - 0

e-Mail info@mavig.com

4.0 Mục đích sử dụng

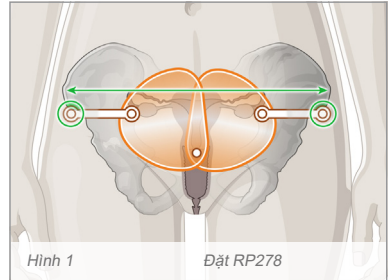
Mẫu RP274, RP278, RP679 – Tấm bảo vệ buồng trứng

Tấm bảo vệ buồng trứng nhằm bảo vệ buồng trứng của bệnh nhân tránh sự chiếu xạ không cần thiết của chùm bức xạ khi buồng trứng nằm trong phạm vi của chùm bức xạ giới hạn thích hợp

trong phép chiếu tư thế trước-sau, ví dụ: trong quá trình chụp X-quang vùng chậu.

RP274 Mặc quần bảo vệ tinh hoàn cho bệnh nhân tương tự như mặc tã. Gài nút và thắt dây buộc.

RP278 Sử dụng tấm bảo vệ buồng trứng RP278 khi chụp X-quang cho bệnh nhân ở tư thế nằm ngửa. Đặt tấm bảo vệ buồng trứng có kích thước phù hợp lên người bệnh nhân. Với sự hỗ trợ của hai điểm kiểm soát chất phóng xạ theo chiều ngang ở hai bên, có thể điều chỉnh tấm bảo vệ buồng trứng chính xác theo kích thước buồng trứng giống như một chiếc quạt. Nếu các điểm kiểm soát được đặt trên cột sống chậu đảm bảo đai bảo vệ tạo thành một đường thẳng thì tấm bảo vệ buồng trứng sẽ được điều chỉnh theo kích thước và vị trí của vùng chậu. (Hình 1)



RP679 Sử dụng tấm bảo vệ buồng trứng RP679 khi chụp X-quang cho bệnh nhân ở tư thế đứng. Đeo đai kéo duỗi có nút bấm cho bệnh nhân. Điều chỉnh chiều dài đai, nếu cần. Đeo tấm bảo vệ có kích thước phù hợp qua nút và dây buộc đi kèm.

Mẫu RP643 – Tạp dề bảo vệ tuyến sinh dục

Tạp dề bảo vệ tuyến sinh dục được sản xuất nhằm mục đích bảo vệ tuyến sinh dục của bệnh nhân trong quá trình chụp X-quang để kiểm tra các cơ quan khác ngoài những cơ quan nằm ở vùng bụng dưới, đặc biệt là trong quá trình kiểm tra X-quang lồng ngực.

Quần dây buộc của tạp dề bảo vệ sinh dục có kích thước phù hợp quanh cơ thể sao cho phần cơ thể cần bảo vệ được che phủ và tấm bảo vệ không nằm trong vùng chụp ảnh.

LƯU Ý: *Nếu không đảm bảo đủ phạm vi che phủ hoặc dây buộc quá lỏng, vui lòng thay đổi kích thước.*

Mẫu RP648 – Tấm bảo vệ bệnh nhân khi chụp CT

Tấm bảo vệ bệnh nhân được sản xuất nhằm mục đích bảo vệ phần xương ức, vú và các khớp vai,

cũng như tuyến giáp tránh sự chiếu xạ không cần thiết bởi bức xạ phân tán trong khi chụp CT.

Đặt tấm bảo vệ bệnh nhân lên người bệnh nhân sao cho phần xương ức, ngực và các khớp vai được che phủ và tấm bảo vệ không nằm trong vùng chụp ảnh. Nếu có thể, gập tấm bảo vệ tuyến giáp vào đúng vị trí.

4.0 Mục đích sử dụng

Mẫu RP664 – Tạp dề bảo vệ chống bức xạ cho trẻ em

Tạp dề dành cho trẻ em được sản xuất nhằm mục đích bảo vệ thân mình của bệnh nhân tránh sự chiếu xạ không cần thiết do bức xạ phân tán khi ở gần chùm bức xạ.

Đặt tạp dề phía trước lên người trẻ sao cho tạp dề che toàn bộ phần thân trước của trẻ từ cổ đến đầu gối (vật liệu bảo vệ bức xạ) và tấm bảo vệ không nằm trong vùng chụp ảnh. Gài nút khóa.

LƯU Ý: *Nếu không đảm bảo đủ phạm vi che phủ, vui lòng thay đổi kích thước.*

Mẫu RP668 – Áo khoác bảo vệ chống bức xạ cho trẻ em

Áo khoác dành cho trẻ em được sản xuất nhằm mục đích bảo vệ thân mình của bệnh nhân tránh sự chiếu xạ không cần thiết do bức xạ phân tán khi ở gần chùm bức xạ.

Mặc áo khoác cho trẻ sao cho có thể gài khóa áo từ phía trước. Đảm bảo áo khoác (vật liệu bảo vệ bức xạ) che toàn bộ phần thân trước của trẻ từ cổ đến đầu gối và phần cơ thể được bảo vệ không nằm trong vùng chụp ảnh. Gài nút và thắt dây buộc.

LƯU Ý: *Nếu không đảm bảo đủ phạm vi che phủ, vui lòng thay đổi kích thước.*

Mẫu RP689 – Tấm bảo vệ bệnh nhân

Tấm bảo vệ bệnh nhân được sản xuất nhằm mục đích bảo vệ các phần của cơ thể tránh sự chiếu xạ không cần thiết do bức xạ phân tán khi các phần cơ thể tương ứng ở gần chùm bức xạ.

Đặt tấm bảo vệ bệnh nhân lên người bệnh nhân sao cho các phần cơ thể của bệnh nhân được che phủ và phần cơ thể được bảo vệ không nằm trong vùng chụp ảnh. Kết hợp một vài tấm bảo vệ bệnh nhân nếu cần.

Mẫu RD635, RD639 – Tấm bảo vệ dùng trong nha khoa

Tạp dề bảo vệ chống bức xạ dùng trong nha khoa được sản xuất nhằm mục đích bảo vệ phần ngực, thân trên và tuyến giáp của bệnh nhân, tránh bức xạ phân tán trong quá trình chụp X-quang răng và hàm.

RD635 Sử dụng tấm bảo vệ bệnh nhân RD635 khi chụp X-quang toàn cảnh cho bệnh nhân ở tư thế đứng. Nếu có thể, hãy sử dụng tấm bảo vệ tuyến giáp RD614 bổ sung cho mẫu này.

Mặc tạp dề cho bệnh nhân sao cho phần thân trước của bệnh nhân được che phủ từ cổ đến tối thiểu là bên dưới tuyến sinh dục, cũng như toàn bộ phần xương ức và vai, phần cơ thể được bảo vệ không nằm trong vùng chụp ảnh. Gài nút và thắt dây buộc ở phía trước.

RD639 Sử dụng tấm chắn bệnh nhân RD639 để thực hiện chụp quét DVT cho bệnh nhân đang đứng.

Đeo tạp dề vào vai phải của bệnh nhân và dán phần băng gai dính trên vai trái lại với nhau sao cho phần trước của cơ thể từ cổ cho đến ít nhất bên dưới phần hạ bộ và toàn bộ phần xương ức và vai đều được che phủ.

Dán phần băng gai dính ở phía sau lưng lại với nhau. Điều chỉnh độ cao của tấm chắn tuyến giáp đến vị trí cao nhất có thể mà không cản trở hình ảnh.

4.0 Mục đích sử dụng

Mẫu RD642, RD644, RD614 – Tấm bảo vệ dùng trong nha khoa

RD642 Sử dụng tấm bảo vệ bệnh nhân RD642 khi chụp X-quang cho bệnh nhân ở tư thế ngồi hoặc nằm ngửa. Nếu có thể, hãy sử dụng tấm bảo vệ tuyến giáp RD614 bổ sung cho mẫu này.

Mặc tạp dề cho bệnh nhân sao cho phần thân trước của bệnh nhân được che phủ từ cổ đến tối thiểu là bên dưới tuyến sinh dục, cũng như toàn bộ phần xương ức và vai, phần cơ thể được bảo vệ không nằm trong vùng chụp ảnh. Gài nút và thắt dây buộc ở phần vai bệnh nhân.

RD644 Sử dụng tấm bảo vệ bệnh nhân RD644 có gắn kèm tấm bảo vệ tuyến giáp khi chụp X-quang cho bệnh nhân ở tư thế ngồi hoặc nằm ngửa. Vòng ở mặt sau của tạp dề cho phép gắn tạp dề vào ghế nha khoa.

Mặc tạp dề cho bệnh nhân sao cho phần thân trước của bệnh nhân được che phủ từ cổ đến tối thiểu là bên dưới tuyến sinh dục, cũng như toàn bộ phần xương ức và vai, phần cơ thể được bảo vệ không nằm trong vùng chụp ảnh. Gài nút và thắt dây buộc ở phần cổ bệnh nhân.

RD614 Sử dụng tấm bảo vệ tuyến giáp cho bệnh nhân để mở rộng khả năng bảo vệ của tạp dề bảo vệ chống bức xạ dùng trong nha khoa RD635 và RD642.

Đặt tấm bảo vệ xương ức tuyến giáp lên người bệnh nhân sao cho che phủ phần phía trước cổ, bao gồm cả tuyến giáp và chông lên tạp dề. Gài nút tấm bảo vệ tuyến giáp ở phần cổ.



CẢNH BÁO – Diện tích bảo vệ không đủ

Cần sử dụng chông tấm bảo vệ tuyến giáp và trang phục bảo vệ chống bức xạ để đảm bảo mức bảo vệ chống bức xạ liên tục. Khả năng bảo vệ không liên tục bằng trang phục bảo vệ chống bức xạ có thể làm tăng nguy cơ tiếp xúc với bức xạ của bệnh nhân.



THẬN TRỌNG

Xin lưu ý rằng khóa nam châm của tấm bảo vệ tuyến giáp phải được đóng theo một cách cụ thể. Luôn đóng khóa nam châm sao cho từ vị trí của bạn quan sát được rằng nam châm bên phải được đặt phía trên nam châm bên trái. Nếu không thì khóa có thể chưa chắc chắn.



CẢNH BÁO – Từ trường

Khóa nam châm của tấm bảo vệ tuyến giáp chứa các nam châm vĩnh cửu tạo ra từ trường. Việc này có thể khiến các thiết bị y tế cấy ghép hoạt động không đúng cách.



CẢNH BÁO – Không sử dụng cho người đang dùng máy trợ tim

Phiên bản tấm bảo vệ tuyến giáp có sử dụng khóa nam châm chứa nam châm vĩnh cửu tạo ra từ trường. Do đó, không được sử dụng tấm bảo vệ tuyến giáp này khi nhân viên y tế vận hành máy trợ tim hoặc dùng cho bệnh nhân đang sử dụng máy trợ tim.

4.0 Mục đích sử dụng

Mẫu ST-FS, ST-RZ – Tấm bảo vệ chống bức xạ

Các tấm bảo vệ chống bức xạ giúp bảo vệ nhân viên y tế tránh bức xạ phân tán phát ra từ bệnh nhân.

Đặt tấm bảo vệ phù hợp lên vùng bẹn của bệnh nhân sao cho tấm bảo vệ không nằm trong vùng chụp ảnh.

Sử dụng ST-FS khi chụp chiếu bằng cách đâm xuyên vào động mạch đùi một bên và ST-RZ khi chụp chiếu qua đâm xuyên vào động mạch quay.

LƯU Ý:

Vì lý do vệ sinh, hãy luôn sử dụng sản phẩm kết hợp với các sản phẩm tẩy vô trùng dùng một lần tương ứng. Chỉ như vậy mới có thể đặt tấm bảo vệ chống bức xạ lên trên tấm bảo vệ vô trùng cho bệnh nhân.

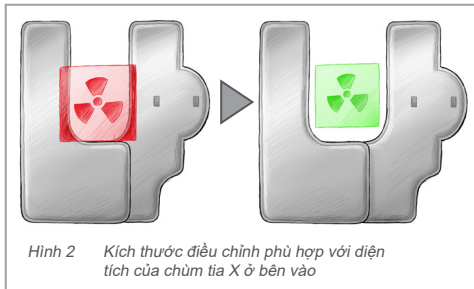
Mẫu ST-ER – Tấm bảo vệ bức xạ với phần khoét hở có thể điều chỉnh

Tấm bảo vệ chống bức xạ được sử dụng để bảo vệ cho kỹ thuật viên tránh bức xạ phân tán từ bệnh nhân.

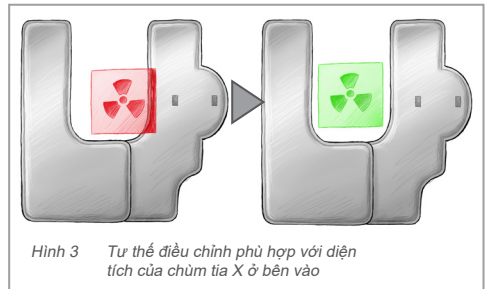


CẢNH BÁO – Che phủ trong phạm vi Chùm tia X ở bên vào

Không được đặt tấm bảo vệ chống tia X vào bên trong phạm vi của chùm tia X ở bên vào vì điều này có thể dẫn đến tăng liều bức xạ cho nhân viên y tế, bệnh nhân và những người khác (hình 2, 3).



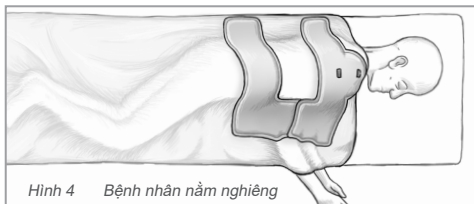
Hình 2 Kích thước điều chỉnh phù hợp với diện tích của chùm tia X ở bên vào



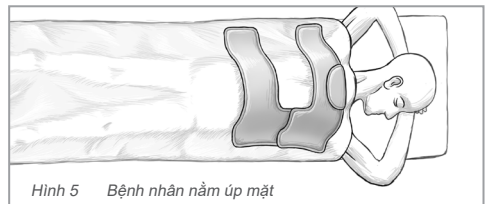
Hình 3 Tư thế điều chỉnh phù hợp với diện tích của chùm tia X ở bên vào

Đặt tấm bảo vệ lên người bệnh nhân sao cho tấm bảo vệ không nằm trong vùng ảnh hưởng của việc chụp ảnh. Bằng cách đặt tấm bảo vệ chống bức xạ càng gần khu vực soi huỳnh quang càng tốt, mức độ phơi nhiễm bức xạ của kỹ thuật viên có thể giảm đến mức tối thiểu.

Tấm bảo vệ chống tia X đã được phát triển cho những bệnh nhân chụp ở tư thế nằm nghiêng (Hình 4) cũng như cho những bệnh nhân ở tư thế nằm sấp hoặc nằm ngửa (Hình 5).



Hình 4 Bệnh nhân nằm nghiêng



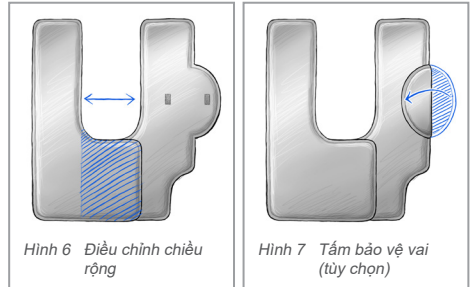
Hình 5 Bệnh nhân nằm úp mặt

4.0 Mục đích sử dụng

Mẫu ST-ER – Tấm bảo vệ chống tia X với phần khoét hở có thể điều chỉnh

Chiều rộng của tấm bảo vệ ST-ER có thể được điều chỉnh linh hoạt phù hợp với các vùng soi huỳnh quang với chiều rộng 15 - 50 cm bằng cách sử dụng phần khoét hở có thể điều chỉnh được như trong Hình 6.

Như minh họa trong Hình 7, tấm bảo vệ vai kết hợp có thể được gấp lại khi không cần sử dụng (tùy theo chỉ định chụp hoặc tư thế của bệnh nhân).



Hình 6 Điều chỉnh chiều rộng

Hình 7 Tấm bảo vệ vai (tùy chọn)

4.1 Nghĩa vụ báo cáo theo quy định (EU) 2017/745

Theo các quy định pháp lý có liên quan, các sự cố nghiêm trọng xảy ra liên quan đến thiết bị y tế của MAVIG phải được báo cáo cho MAVIG và các cơ quan có thẩm quyền của quốc gia nơi người sử dụng đang sinh sống. Theo đây, các sự cố phải được báo cáo nếu việc sử dụng thiết bị y tế có thể đã trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra tử vong hoặc suy giảm nghiêm trọng tạm thời hoặc vĩnh viễn cho sức khỏe của bệnh nhân, người dùng hoặc nhân viên.

5.0 Thông số kỹ thuật

5.1 Điều kiện vận chuyển và & bảo quản

Tuân theo các điều kiện bảo quản và thời gian bảo quản trên bao bì.



Sử dụng móc treo áo khoác đặc biệt của MAVIG hoặc hệ thống bảo quản MAVIG phù hợp để bảo quản tạp dề bảo vệ dành cho bệnh nhân

(xem danh mục của MAVIG). Bảo quản tất cả các sản phẩm khác trên bề mặt phẳng. Không nên gấp hoặc treo các sản phẩm bảo vệ chống bức xạ trên gờ/cạnh. Cần bảo quản chúng cách xa các nguồn nhiệt.

Đảm bảo rằng các sản phẩm bảo vệ chống bức xạ được lưu giữ, bảo quản và sử dụng trong phạm vi nhiệt độ và độ ẩm tiêu chuẩn cho môi trường gia đình và nơi làm việc.

5.2 Nhận dạng sản phẩm

Nhãn sản xuất bao gồm thông tin sau đây:

RP270, RP271, RP274, RP648, RP664, RP668, RP679, RP689, RD614, ST-FS, ST-RZ, ST-ER

Số mẫu (REF), mô tả, màu sắc (nếu có), thông tin kích cỡ (nếu có), thông tin vật liệu bao gồm dải điện áp ống tia X đã thử nghiệm, mức chỉ tương đương, nhãn CE, số sê-ri, nhà sản xuất, ngày sản xuất (năm/tháng/ngày), hướng dẫn làm sạch/khử trùng, nhãn chăm sóc và các tiêu chuẩn tương ứng.

RP643, RD635, RD642, RD644

Số mẫu (REF), mô tả, màu sắc, thông tin kích cỡ, thông tin vật liệu bao gồm dải điện áp ống tia X đã thử nghiệm, mức chỉ tương đương, nhãn CE, số sê-ri hoặc số lô, nhà sản xuất, ngày sản xuất (năm/tháng/ngày), hướng dẫn làm sạch/khử trùng, nhãn chăm sóc, các tiêu chuẩn tương ứng và biểu tượng chữ cái thể hiện kích cỡ.

Để biết ý nghĩa của (các) chữ cái thể hiện kích cỡ của tạp dề bảo vệ chống bức xạ, vui lòng tham khảo "Kích cỡ & Kích thước" (Chương 5.4.2).

Sản phẩm bảo vệ chống bức xạ bao gồm các thông tin sau:

RP276, RP278, RP280

Thông tin về kích cỡ (nếu có), mức chỉ tương đương bao gồm dải điện áp ống tia X đã thử nghiệm, nhãn CE, số lô, nhà sản xuất, ngày sản xuất (ngày/tháng/năm) và tiêu chuẩn tương ứng.

5.0 Thông số kỹ thuật

5.3.1 Tiêu chuẩn sản phẩm RP và RD

Nhãn CE **CE 0302**

Với biểu tượng này, MAVIG tuyên bố rằng các sản phẩm tuân thủ các quy định trong các chỉ thị EU hiện hành. Sự tuân thủ được ghi nhận trên nhãn CE với số nhận dạng gồm bốn chữ số của cơ quan được thông báo.

MAVIG tuyên bố rằng các sản phẩm tuân thủ IEC 61331-1: 2014, DIN EN 61331-1: 2016, IEC 61331-3: 2014, DIN EN 61331-3: 2016, Pháp lệnh an toàn về tia X của Đức (RöV), Quy định (EU) 2016/425 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng EU ngày 9 tháng 3 năm 2016 về thiết bị bảo hộ cá nhân và bãi bỏ Chỉ thị của 89/686/EEC của Hội đồng (được công bố trên Tạp chí Chính thức của Liên minh Châu Âu, L81, ngày 31 tháng 3 năm 2016) và Quy định (EU) 2017/745 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 5 tháng 4 năm 2017 về thiết bị y tế, sửa đổi Chỉ thị 2001/83/EC, Quy định (EC) 178/2002 và Quy định (EC) 1223/2009 và bãi bỏ Chỉ thị của Hội đồng 90/385/EEC và 93/42/EEC. MAVIG được chứng nhận DIN EN ISO 13485: 2016.

Kiểm tra loại EC được tiến hành theo:

Số nhận dạng của cơ quan được thông báo: 0302
ANCCP Certification Agency S.r.l.
Via dello Struggino, 6
57121 Livorno LI, Ý

Bạn có thể xem Tuyên bố tuân thủ của các thiết bị bảo hộ cá nhân trong liên kết sau:
www.mavig.com/company/conformity

5.3.2 Tiêu chuẩn sản phẩm ST- FS, ST- RZ và ST- ER

Nhãn CE **CE**

Với biểu tượng này, MAVIG tuyên bố rằng các sản phẩm tuân thủ các quy định trong các chỉ thị EU hiện hành.

MAVIG tuyên bố rằng các sản phẩm tuân thủ IEC 61331-1: 2014, DIN EN 61331-1: 2016, và Quy định (EU) 2017/745 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 5 tháng 4 năm 2017 về thiết bị y tế, sửa đổi Chỉ thị 2001/83/EC, Quy định (EC) 178/2002 và Quy định (EC) 1223/2009 và bãi bỏ các Chỉ thị của Hội đồng 90/385/EEC và 93/42/EEC. MAVIG được chứng nhận DIN EN ISO 13485: 2016.

5.4 Mô tả sản phẩm



Thiết bị bảo hộ cá nhân - trang phục bảo vệ chống bức xạ - dành cho bệnh nhân để bảo vệ tránh bức xạ ion hóa.

5.0 Thông số kỹ thuật

5.4.1 Mức độ bảo vệ

Các vật liệu bảo vệ chống bức xạ đạt được các giá trị hấp thụ sau đây đối với điện áp ống tia X theo tiêu chuẩn IEC 61331-1:2014/DIN EN 61331-1:2016:

Vật liệu: Tiêu chuẩn

Paino	Mức chì tương đương	50 kV	60 kV	70 kV	80 kV	90 kV	100 kV	110 kV	120 kV	150 kV
(3,30 kg/m ²)	0,25 mmPb	99 %	97 %	96 %	93 %	91 %	88 %	87 %	84 %	80 %
(4,60 kg/m ²)	0,35 mmPb	> 99 %	99 %	98 %	96 %	95 %	92 %	92 %	90 %	87 %
(6,60 kg/m ²)	0,50 mmPb	> 99 %	> 99 %	99 %	98 %	97 %	96 %	95 %	94 %	92 %
(13,2 kg/m ²)	1,00 mmPb	> 99 %	> 99 %	> 99 %	> 99 %	99 %	99 %	99 %	99 %	98 %

Vật liệu: NovaLite

Paino	Mức chì tương đương	50 kV	70 kV	90 kV	110 kV	150 kV
(3,0 kg/m ²)	0,25 mmPb	99 %	96 %	92 %	87 %	-
(4,3 kg/m ²)	0,35 mmPb	> 99 %	98 %	95 %	91 %	-
(6,0 kg/m ²)	0,50 mmPb	> 99 %	99 %	97 %	95 %	-

Vật liệu: Leadfree

Paino	Mức chì tương đương	50 kV	70 kV	90 kV	110 kV	150 kV
(2,95 kg/m ²)	0,25 mmPb	99 %	96 %	91 %	85 %	-
(4,18 kg/m ²)	0,35 mmPb	> 99 %	98 %	94 %	91 %	-
(5,89 kg/m ²)	0,50 mmPb	> 99 %	99 %	97 %	95 %	-

5.0 Thông số kỹ thuật

5.4.2 Kích cỡ & Kích thước



THẬN TRỌNG – Kích thước của vùng bảo vệ không nhất định phải bằng các kích thước được chỉ định.

Xin lưu ý rằng vùng bảo vệ (vùng không có lỗ ghim) kết thúc ở các đường may nối. Quy định này cũng áp dụng cho tấm bảo vệ tuyến giáp của tạp dề dùng trong nha khoa RD644. Vì vậy, kích thước của vùng bảo vệ (nếu không được nêu cụ thể) không nhất định phải bằng các kích thước được chỉ định.

Kích thước sản phẩm có dung sai +/- 1 cm.

RP270 – Tấm bảo vệ tuyến vú, cho người lớn

Kích cỡ	Chiều dài	Chiều rộng
Một cỡ cho tất cả người dùng	40 cm	18 cm

RP271 Tấm bảo vệ tuyến vú, cho trẻ em

Kích cỡ	Chiều dài	Chiều rộng
Một cỡ cho tất cả người dùng	11 cm	10 cm

RP274 – Quần bảo vệ tuyến sinh dục

Sản phẩm dành cho trẻ em bao gồm quần bảo vệ tinh hoàn cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ từ 1 đến 6 tuổi.

RP276 – Quần bảo vệ tinh hoàn

Kích cỡ	Chiều dài	Chiều rộng	Chiều sâu
E (người lớn)	15,5 cm	12,0 cm	9,0 cm
K (trẻ em)	11,0 cm	9,0 cm	6,5 cm
G (trẻ tập đi/bộ)	Bộ sản phẩm dành cho trẻ mới biết đi bao gồm quần bảo vệ tinh hoàn cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em từ 1 đến 10 tuổi.		

RP280 – Quần bảo vệ tinh hoàn

Kích cỡ	Chiều dài	Chiều rộng	Chiều sâu
E (người lớn)	10,5 cm	13,5 cm	6,0 cm
K (trẻ em)	8,5 cm	10,5 cm	5,5 cm

RP278 – Tấm bảo vệ buồng trứng

Kích cỡ	Chiều dài	Chiều rộng
S (nhỏ)	7 cm	có thể thay đổi
M (vừa)	9 cm	có thể thay đổi
L (lớn)	12 cm	có thể thay đổi

5.0 Thông số kỹ thuật

5.4.2 Kích cỡ & Kích thước

RP679 – Tấm bảo vệ buồng trứng, Đặt E, cho người lớn

Kích cỡ	Chiều dài	Chiều rộng
S (nhỏ)	16 cm	11 cm
M (vừa)	18 cm	13 cm
L (lớn)	20 cm	19 cm

RP679 – Tấm bảo vệ buồng trứng, Đặt K, cho trẻ em

Kích cỡ	Chiều dài	Chiều rộng
S (nhỏ)	7 cm	6 cm
M (vừa)	9 cm	8 cm
L (lớn)	10 cm	10 cm

RP679 – Tấm bảo vệ buồng trứng, cho trẻ sinh non

Kích cỡ	Chiều dài	Chiều rộng
Một cỡ cho tất cả người dùng	4 cm	3 cm

RP643 – Tạp dề bảo vệ tuyến sinh dục

Kích cỡ	Biểu tượng*	Đề xuất	Chiều dài	Chiều rộng
S (nhỏ)	C1	cho trẻ tập đi	20 cm	25 cm
M (vừa)	C2	cho trẻ em	30 cm	30 cm
L (lớn)	A1	cho người lớn	37 cm	40 cm
X (rất lớn)	A2	cho người lớn	45 cm	50 cm

* theo IEC 61331-3:2014 / DIN EN 61331-3:2016

RP648 – Tấm bảo vệ bệnh nhân khi chụp CT

Kích cỡ	Chiều dài	Chiều rộng
Một cỡ cho tất cả người dùng	35 cm	63 cm

RP689 – Tấm bảo vệ bệnh nhân

Kích cỡ = Kích thước cụ thể cho bệnh nhân

RP664 – Tạp dề bảo vệ chống bức xạ, cho trẻ em

Kích cỡ	Đề xuất, Tuổi	Chiều dài	Chiều rộng
S (nhỏ)	cho trẻ em, khoảng 3 - 5 tuổi	59 cm	35 cm
M (vừa)	cho trẻ em, khoảng 6 - 8 tuổi	67 cm	43 cm
L (lớn)	cho trẻ em, khoảng 9 - 12 tuổi	84 cm	45 cm

5.0 Thông số kỹ thuật

5.4.2 Kích cỡ & Kích thước

RP668 – Áo khoác bảo vệ chống bức xạ, cho trẻ em

Kích cỡ	Đề xuất, Tuổi	Chiều dài
S (nhỏ)	cho trẻ em, khoảng 3 - 5 tuổi (Chu vi hông khoảng 68 - 75 cm)	60 cm
M (vừa)	cho trẻ em, khoảng 6 - 8 tuổi (Chu vi hông khoảng 76 - 83 cm)	80 cm
L (lớn)	cho trẻ em, khoảng 9 - 12 tuổi (Chu vi hông khoảng 84 - 95 cm)	84 cm

RD635, RD642, RD644 – Tấm bảo vệ dùng trong nha khoa

Kích cỡ	Biểu tượng*	Chiều dài	Chiều rộng
E (người lớn)	DA2	90 cm	60 cm
K (trẻ em)	DC2	70 cm	45 cm

* theo IEC 61331-3:2014 / DIN EN 61331-3:2016

RD614 – Tấm bảo vệ tuyến giáp dùng trong nha khoa

Kích cỡ	Khóa	Kích cỡ cổ
E (người lớn)	Móc gài và dây buộc	32 - 45 cm
E (người lớn)	Khóa nam châm	32 - 45 cm
E (người lớn)	Móc gài/dây buộc có thể thay thế	37 - 50 cm
K (trẻ em)	Móc gài/dây buộc	28 - 36 cm
K (trẻ em)	Khóa nam châm	28 - 36 cm
K (trẻ em)	Móc gài/dây buộc có thể thay thế	28 - 36 cm

5.0 Thông số kỹ thuật

5.5 Bộ phận thay thế

Để biết danh sách các bộ phận thay thế cập nhật, vui lòng liên hệ với chúng tôi theo địa chỉ:

Điện thoại +49 (0) 89 / 420 96 - 0 e-Mail info@mavig.com

5.6 Nhà sản xuất & Thông tin liên hệ

MAVIG GmbH	Điện thoại	+49 (0) 89 / 420 96 - 0
Stahlgruberring 5	Fax	+49 (0) 89 / 420 96 - 200
81829 Munich	e-Mail	info@mavig.com
Đức	Web	www.mavig.com

5.7 Sửa chữa

Dịch vụ sửa chữa được cung cấp thông qua nhà máy của chúng tôi ở Munich. Đường dây nóng dịch vụ của chúng tôi sẽ sẵn lòng cung cấp cho bạn tất cả thông tin cần thiết (xem Chương 7.0 “Kiểm tra”).

Chúng tôi không chấp nhận bất kỳ bảo hành nào đối với các sửa chữa không do MAVIG thực hiện.

5.8 Lô hàng / Lô hàng trả về

Tấm bảo vệ chống bức xạ MAVIG không chịu được áp lực cơ học trong quá trình vận chuyển. Không được phép gấp, uốn hoặc xếp chồng tấm bảo vệ chống bức xạ. Khuyến nghị cuộn lỏng các sản phẩm và đóng gói có đệm thích hợp trong một hộp vận chuyển chắc chắn có kích thước phù hợp.

Để trả hàng cho nhà máy của chúng tôi ở Munich, vui lòng liên hệ trước với đường dây nóng dịch vụ của chúng tôi (xem Chương 5.6 “Nhà sản xuất và Thông tin liên hệ”), để chúng tôi có thể gửi cho bạn danh sách các tài liệu cần được trả về (bao gồm chứng chỉ khử nhiễm).

LƯU Ý: *Luật pháp nghiêm cấm việc gửi hàng hóa có khả năng bị nhiễm bẩn.
Vì vậy, mọi lô hàng trả về phải được làm sạch và khử nhiễm đúng cách.
Vui lòng đính kèm giấy chứng nhận khử nhiễm đã hoàn thành bên ngoài bao bì.*

6.0 Phạm vi giao hàng

Mỗi sản phẩm bảo vệ chống bức xạ đi kèm với một hướng dẫn sử dụng.

RP664, RP668, RD635 và RD644 còn có thêm một móc treo đặc biệt MAVIG có thể được sử dụng để bảo quản tạp dề bảo vệ chống bức xạ một cách an toàn.

7.0 Kiểm tra



THẬN TRỌNG

Trước mỗi lần sử dụng sản phẩm, hãy kiểm tra trực quan xem sản phẩm có bị hỏng không. Không sử dụng sản phẩm bị hỏng!

Để đảm bảo tầm bảo vệ chống bức xạ vẫn cung cấp mức độ bảo vệ đầy đủ, cần thường xuyên kiểm tra sản phẩm, ít nhất 3 tháng một lần. Rách, đường gấp khúc, những chỗ lồi lõm có thể nhìn thấy rõ ràng và những vị trí không phẳng đều là biểu hiện sản phẩm có khiếm khuyết.

Chúng tôi khuyến nghị kiểm tra trang phục bảo vệ chống bức xạ theo tiêu chuẩn DIN 6857-2:2016. Cách kiểm tra theo tiêu chuẩn này bao gồm kiểm tra bằng phương pháp soi huỳnh quang bằng tia X đều đặn, ngoài việc kiểm tra bằng thị giác và xúc giác thường xuyên.

Vui lòng liên hệ với chúng tôi nếu bạn nghi ngờ sản phẩm có khiếm khuyết:

Điện thoại

+49 (0) 89 / 420 96 - 0

Fax

+49 (0) 89 / 420 96 - 200

e-Mail

info@mavig.com

8.0 Làm sạch & Khử trùng

LƯU Ý:

Thiếu vệ sinh có thể dẫn đến nhiễm trùng cho bệnh nhân, người vận hành/người sử dụng hoặc bên thứ ba. Do đó, hãy làm sạch và khử trùng theo các quy định hiện hành.

Các nhãn đánh dấu sau đây áp dụng cho các sản phẩm bảo vệ chống bức xạ:



Không giặt



Không tẩy



Không ủi



Không sấy khô



Không giặt khô



Không giặt ướt



Không thể khử trùng

8.1 Làm sạch



CẢNH BÁO – Hư hỏng sản phẩm

Để tránh làm hỏng sản phẩm, không được sử dụng các chất xâm thực, mài mòn hoặc ăn mòn (ví dụ: chất pha loãng, axeton, chất tẩy rửa).

RP270, RP271, RP274, RP276 (bộ cỡ G), RP643, RP648, RP664, RP668, RP679, RP689, RD614, RD635, RD642, RD644, ST-FS, ST-RZ, ST-ER:

Các vết bẩn mới thường có thể được loại bỏ khỏi trang phục bảo vệ chống bức xạ bằng nước xà phòng xấp xỉ 20°C và một miếng vải mềm. Đối với các vết bẩn cứng đầu, chúng tôi khuyến nghị bạn sử dụng dung dịch natri thiosulphat 10% trong nước. Đối với chất lỏng có chứa protein (chẳng hạn như máu), hãy sử dụng nước lạnh. Đảm bảo miếng vải được làm ẩm và không sũng nước.

RP278, RP276 (cỡ E và K), RP280:

Tẩy vết bẩn nhẹ bằng nước xà phòng ấm và miếng vải mềm. Đối với các vết bẩn cứng đầu, hãy tẩy vết bẩn bằng miếng vải lạnh nhúng cồn và rửa sạch bằng nước sạch.

8.0 Làm sạch & Khử trùng

8.2 Khử trùng

Sản phẩm phải luôn được làm sạch như mô tả trong Chương 8.1 "Làm sạch" trước khi khử trùng.



CẢNH BÁO – Hiệu suất sản phẩm và Hư hỏng bề mặt

Việc sử dụng kết hợp nhiều chất khử trùng và/hoặc chất khử trùng chứa tác nhân làm sạch khác nhau có thể làm giảm hiệu suất của sản phẩm hoặc làm hỏng bề mặt của sản phẩm.

RP270, RP271, RP274, RP276 (bộ cỡ G), RP643, RP648, RP664, RP668, RP679, RP689, RD614, RD635, RD642, RD644, ST-FS, ST-RZ, ST-ER:



CẢNH BÁO – Hư hỏng sản phẩm

Không sử dụng chất khử trùng gốc cồn, cồn nguyên chất (ví dụ: etanol và isopropanol), hoặc chất khử trùng oxy hóa, clo hoạt tính hoặc chất khử trùng chứa muối vì chúng sẽ tấn công bề mặt của vật liệu bên ngoài mạnh hơn các chất khử trùng gốc hóa chất khác.

Tránh tạo áp lực quá mạnh trong khi khử trùng. Để duy trì các đặc tính của trang phục bảo vệ chống bức xạ của chúng tôi, chúng tôi khuyến nghị bạn sử dụng các chất khử trùng sau. Hãy làm theo hướng dẫn bên dưới:

- Các thử nghiệm được thực hiện tại công ty chúng tôi không tương ứng với bất kỳ quy trình kiểm tra được chứng nhận hoặc chuẩn hóa nào, vì vậy chúng tôi không thể đưa ra công bố, mà chỉ đưa ra khuyến nghị.
- Vì chúng tôi không thể tác động đến quá trình sản xuất cũng như vật liệu của chất khử trùng, chúng tôi buộc phải từ chối mọi đảm bảo về khả năng chống lại chất khử trùng của sản phẩm trang phục bảo hộ của chúng tôi.
- Hiệu quả của chất khử trùng bề mặt chưa được xem xét. Hướng dẫn sử dụng chất khử trùng phải được tuân thủ.
- Vì những lý do nêu trên, MAVIG loại trừ bất kỳ cam kết hoặc trách nhiệm nào về các hư hỏng sau khi thực hiện việc này.

Chất khử trùng	Nhà sản xuất	Bazơ hoạt tính
Microbac forte	BODE Chemie GmbH	Hợp chất bạc bốn, dẫn xuất alkylamine
Kohrsolin FF	BODE Chemie GmbH	Andehit, hợp chất bạc bốn
Antifect FF	Schülke & Mayr GmbH	Hợp chất bạc bốn, andehit
Khăn lau Microzid Sensitive	Schülke & Mayr GmbH	Hợp chất bạc bốn
Dung dịch mô vi khuẩn	BODE Chemie	Hợp chất bạc bốn

Nói chung, khi chọn chất khử trùng, hãy đảm bảo nồng độ cồn càng thấp càng tốt. Tốt nhất, 5 thành phần có nồng độ cao nhất không nên là cồn hoặc những thành phần này phải được liệt kê với tỷ lệ "<5%".

Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào khác về chất khử trùng hoặc nếu phòng khám của bạn không cho phép sử dụng chất khử trùng được liệt kê ở trên, vui lòng liên hệ với chúng tôi:

Điện thoại

+49 (0) 89 / 420 96 - 0

e-Mail info@mavig.com

8.0 Làm sạch & Khử trùng

8.2 Khử trùng

RP278, RP276 (cỡ E và K), RP280:

Sử dụng chất khử trùng thích hợp cho PVC hoặc PU và thường được sử dụng trong y tế. Hãy rửa với nước sạch. Tránh ấn quá mạnh khi sử dụng khăn lau thấm chất khử trùng.

9.0 Thải bỏ an toàn

Sản phẩm phải được thải bỏ theo các quy định áp dụng của quốc gia tại một cơ sở tái chế thích hợp.

Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, vui lòng liên hệ với chúng tôi theo:

Điện thoại	+49 (0) 89 / 420 96 - 0
e-Mail	info@mavig.com

VĂN PHÒNG MAVIG TRÊN TOÀN CẦU

ĐẠI DIỆN

MAVIG GmbH
Trụ sở chính

PO Box 82 03 62
81803 Munich
Đức

Stahlgruberring 5
81829 Munich
Đức

Điện thoại +49 (0) 89 420 96 0
Fax +49 (0) 89 420 96 200
e-Mail info@mavig.com

Các nước Bắc Âu & Baltic
MAVIG Nordic

Stockholm
Thụy Điển

Điện thoại +46 (0) 722 25 25 68
e-Mail larsson@mavig.com

Benelux, GB, Ireland
MAVIG B.V.

Mercuriusweg 86
2516AW Den Haag
Hà Lan

Điện thoại +31 (0) 70 33 11 688
Di động +31 (0) 61 595 43 48
e-Mail simmonds@mavig.nl

Pháp
MAVIG France SARL

66, Ave. des Champs Elysées
F-75008 Paris
Pháp

Điện thoại +33 (0)1 30 59 46 23
e-Mail info@mavig.fr

Đông Nam Âu
MAVIG Southeast Europe

Ljubljana
Slovenia

Điện thoại +386 (40) 6 33 900
e-Mail dejak@mavig.com

Mỹ & Canada
Ti-Ba Enterprises, Inc.

25 Hytec Circle
Rochester, NY 14606
Mỹ

Điện thoại +1 (585) 247 1212
e-Mail mavigusteam@mavig.com

Trung Đông & Bắc Phi
Mena Medical Development

Ashrafieh, Adlieh Square, Alfaras St.,
Alboustany Building, Tầng 5 - Beirut
Liban

Điện thoại +961 14 23 499
e-Mail mavig@mena-md.com

Liên bang Nga
AO Sante Medical Systems

Novodmitrovskaya 2, bld.1
127015 Moscow
Nga

Điện thoại +7 499 551 55 73/75
e-Mail info@sante.ru

www.mavig.com